

Số: 10 /2014/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 30 tháng 5 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25 tháng 7 năm 2013 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15 tháng 8 năm 2013 của Bộ Xây dựng quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 19/2009/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý dự án đầu tư trong khu công nghiệp và khu kinh tế;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 43/TTr-SXD ngày 08 tháng 5 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 18/2011/QĐ-UBND ngày 02/8/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Những quy định trước đây trái với Quy định được ban hành theo Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế, Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, Thủ trưởng các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *[Signature]*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy,
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo VP, CV;
- TT Công báo;
- Lưu: VT, K14 (H.100b). *[Signature]* *[Signature]*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Lê Hữu Lộc

QUY ĐỊNH

Phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng
công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 10 /2014/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm
2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định việc phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng được quy định tại Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng, Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25/7/2013 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng, Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 của Bộ Xây dựng quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình, Thông tư số 19/2009/TT-BXD ngày 30/6/2009 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý dự án đầu tư trong khu công nghiệp và khu kinh tế và các quy định pháp luật có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về xây dựng trên địa bàn tỉnh.

2. Quy định này không áp dụng đối với các công trình thuộc lĩnh vực bí mật quốc gia, bí mật an ninh, quốc phòng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng có liên quan đến chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý và phân cấp quản lý

1. Tuân thủ các nguyên tắc được quy định tại Điều 4 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP.

2. Việc quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng phải được thực hiện từ khi chuẩn bị đầu tư cho đến khi chấm dứt thời gian bảo hành công trình và phải tuân theo các quy định hiện hành của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

3. Việc phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng đảm bảo nguyên tắc thống nhất, phát huy hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, phù hợp với các quy định hiện hành của nhà nước và thực tiễn của địa phương.

Chương II

PHÂN CÁP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Điều 4. Trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng của Ủy ban nhân dân tỉnh

Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh. Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành

Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý chất lượng công trình theo Điều 41 và Điều 45 của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Sở Xây dựng:

a) Quản lý chất lượng công trình xây dựng dân dụng; công trình công nghiệp vật liệu xây dựng và công trình hạ tầng kỹ thuật quy định tại điểm a, điểm b, điểm e Khoản 1 Điều 21 của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP và các loại nhà máy xi măng cấp II, cấp III (trừ các công trình đã giao cho Ban quản lý Khu kinh tế tại Điều 6 và công trình đã giao cho UBND cấp huyện tại Điều 7 của Quy định này).

b) Thẩm tra thiết kế các công trình quy định tại điểm a, điểm b, điểm e Khoản 1 Điều 21 của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP và các loại nhà máy xi măng cấp II, cấp III (trừ các công trình do Bộ Xây dựng thẩm tra quy định tại Khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 13/2013/TT-BXD).

c) Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

2. Sở Giao thông vận tải:

a) Quản lý chất lượng công trình giao thông quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 21 của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP (trừ các công trình đã giao cho Ban quản lý Khu kinh tế tại Điều 6 và công trình đã giao cho UBND cấp huyện tại Điều 7 của Quy định này).

b) Thẩm tra thiết kế các công trình quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 21 của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP (trừ các công trình do Bộ Giao thông vận tải thẩm tra quy định tại Khoản 2 Điều 5 của Thông tư số 13/2013/TT-BXD).

c) Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Quản lý chất lượng công trình xây dựng nông nghiệp và phát triển nông thôn quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 21 của Nghị định 15/2013/NĐ-CP (trừ các

công trình đã giao cho Ban quản lý Khu kinh tế tại Điều 6 và công trình đã giao cho UBND cấp huyện tại Điều 7 của Quy định này).

b) Thẩm tra thiết kế các công trình quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 21 của Nghị định 15/2013/NĐ-CP (trừ các công trình do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm tra quy định tại Khoản 3 Điều 5 của Thông tư số 13/2013/TT-BXD).

c) Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình quy định tại điểm b khoản 3 Điều này.

4. Sở Công Thương:

a) Quản lý chất lượng công trình công nghiệp quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 21 của Nghị định 15/2013/NĐ-CP (trừ công trình công nghiệp vật liệu xây dựng đã giao cho Sở Xây dựng, các công trình đã giao cho Ban quản lý Khu kinh tế tại Điều 6 và công trình đã giao cho UBND cấp huyện tại Điều 7 của Quy định này).

b) Thẩm tra thiết kế các công trình công nghiệp quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 21 của Nghị định 15/2013/NĐ-CP (trừ công trình nhà máy xi măng, các công trình do Bộ Công Thương thẩm tra quy định tại Khoản 4 Điều 5 của Thông tư số 13/2013/TT-BXD).

c) Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình quy định tại điểm b khoản 4 Điều này.

Điều 6. Trách nhiệm của Ban Quản lý Khu kinh tế

Ban Quản lý Khu kinh tế giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý chất lượng công trình như sau:

1. Quản lý chất lượng công trình xây dựng đối với các công trình thuộc các dự án đầu tư xây dựng trong khu kinh tế, khu công nghiệp.

2. Phối hợp với các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành liên quan kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình được xây dựng trong khu kinh tế, khu công nghiệp (trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Bộ Xây dựng và các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành).

Điều 7. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc được Ủy ban nhân dân tỉnh giao và nhà ở riêng lẻ trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý.

2. Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình xây dựng cấp III và cấp IV thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

ph/5

Chương III

NỘI DUNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Điều 8. Nội dung quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng của Sở Xây dựng

1. Thực hiện theo khoản 1 Điều 45 Nghị định 15/2013/NĐ-CP.

2. Báo cáo định kỳ, đột xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp và báo cáo Bộ Xây dựng về tình hình chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn định kỳ hàng năm (trước ngày 15 tháng 12) và đột xuất; báo cáo danh sách các nhà thầu vi phạm quy định về quản lý chất lượng công trình khi tham gia các hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Điều 9. Nội dung quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng của các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành (các Sở Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương)

1. Thực hiện theo khoản 2 Điều 45 Nghị định 15/2013/NĐ-CP.

2. Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng về tình hình quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn định kỳ hàng năm vào ngày 20 tháng 11 và đột xuất.

Điều 10. Nội dung quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng của Ban Quản lý Khu kinh tế

1. Thực hiện đầy đủ chức năng quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng đối với công trình xây dựng trong khu kinh tế, khu công nghiệp.

2. Hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng trên địa bàn khu kinh tế, khu công nghiệp thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình; hướng dẫn giải quyết sự cố công trình, theo dõi tổng hợp và báo cáo tình hình sự cố công trình xây dựng theo quy định.

3. Phối hợp với các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra về sự tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng, năng lực hoạt động trong lĩnh vực xây dựng của các tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng trên địa bàn do mình quản lý. Xử lý hoặc kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền để xử lý các vi phạm theo quy định của pháp luật.

4. Hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý an toàn lao động trong thi công công trình theo quy định tại Khoản 8 Điều 29 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP đối với công trình thuộc phạm vi quản lý.

5. Tổng hợp, đề cử các công trình xây dựng có chất lượng cao trên địa bàn khu công nghiệp, khu kinh tế gửi đến Sở Xây dựng để tham mưu, giới thiệu Ủy ban

nhân dân tỉnh đăng ký tham dự giải thưởng Quốc gia về chất lượng công trình xây dựng.

6. Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng định kỳ hàng năm vào ngày 25 tháng 11 hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu về tình hình chất lượng công trình và công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc phạm vi quản lý.

7. Kiện toàn, tổ chức bộ máy chuyên môn có đủ năng lực để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng thuộc phạm vi quản lý.

Điều 11. Nội dung quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Thực hiện theo khoản 3 Điều 45 Nghị định 15/2013/NĐ-CP.

2. Tổ chức thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình tại Điều 7 của Quy định này và nhà ở riêng lẻ trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý.

3. Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành trong việc thanh tra, kiểm tra sự cố và giám định chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn.

4. Chỉ đạo các phòng chuyên môn về quản lý hoạt động xây dựng thực hiện nhiệm vụ sau:

a) Chịu sự hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành; giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện đầy đủ nhiệm vụ quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn;

b) Trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành các văn bản triển khai thực hiện công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn;

c) Hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng đối với các công trình xây dựng do cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư hoặc làm chủ đầu tư và nhà ở riêng lẻ trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý;

d) Lập danh mục và kiểm tra, theo dõi các công trình được khởi công xây dựng trên địa bàn;

d) Kiểm tra sự tuân thủ các quy định pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn khi cần thiết; xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vi phạm về chất lượng công trình theo quy định của pháp luật;

e) Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng khi có yêu cầu.

5. Giải quyết sự cố chất lượng công trình nhà ở riêng lẻ trên phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý; kiến nghị Sở Xây dựng hoặc mời các chuyên gia tư vấn cho ý kiến để xem xét, quyết định khi cần thiết.

6. Báo cáo sự cố công trình xây dựng thuộc thẩm quyền mình quản lý cho Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Xây dựng khi xảy ra sự cố công trình theo quy định tại Điều 37, Điều 38 của Nghị định 15/2013/NĐ-CP.

gby

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Chế độ báo cáo công tác quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng

1. Sở Xây dựng thực hiện công tác tổng hợp, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh đề báo cáo Bộ Xây dựng hàng năm về tình hình chất lượng và quản lý chất lượng các công trình xây dựng trên địa bàn định kỳ trước ngày 15 tháng 12 và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu theo mẫu tại Phụ lục 6 của Thông tư số 10/2013/TT-BXD.

2. Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý Khu kinh tế, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện báo cáo định kỳ, trước ngày 25 tháng 11 và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu về công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành thuộc thẩm quyền quản lý theo mẫu tại Phụ lục 6 của Thông tư số 10/2013/TT-BXD, gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc báo cáo định kỳ trước ngày 15 tháng 11 và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu về công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân cấp xã theo mẫu tại Phụ lục 6 của Thông tư số 10/2013/TT-BXD, gửi về Ủy ban nhân dân cấp huyện để tổng hợp báo cáo Sở Xây dựng.

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Giao Sở Xây dựng hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này. Định kỳ hàng năm, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện Quy định này.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này đến Ủy ban nhân dân cấp xã và căn cứ vào tình hình thực tiễn của địa phương để ủy quyền, phân cấp cho các cơ quan chuyên môn cấp huyện và UBND cấp xã thực hiện chức năng quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn phù hợp.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./. *Nguyễn Văn*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

CHỦ TỊCH



Lê Hữu Lộc